



日本技術のカラー瓦

*Dinh cao tinh túy * Phong thủy thịnh vượng*



HỒ SƠ NĂNG LỰC INARI
2019



日本技術のカラー瓦

*Dinh cao tinh túy * Phong thủy thịnh vượng*

Symbol of Quintessence - Bring You Prosperity



THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng!

Thay mặt **Công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông**, tôi xin gửi tới Quý khách hàng lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất. Cảm ơn Quý khách hàng đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông được thành lập ngày 03/08/ 2010, là đơn vị chuyên sản xuất và cung ứng sản phẩm ngói màu thương hiệu **INARI**, được các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực vật liệu xây dựng nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ.

Với trang thiết bị hiện đại cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và vững vàng về chuyên môn, **công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông** cam kết mang đến cho Quý khách hàng sự hài lòng tối đa bằng các sản phẩm ngói màu **INARI** có chất lượng cao, đúng tiến độ, giá thành hợp lý và các dịch vụ chuyên nghiệp nhất. Các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và mỹ quan công trình.

Thế mạnh làm nên thương hiệu **INARI** chính là: Sự chuyên môn hóa trong từng bộ phận; sự đoàn kết, nhất trí cao và tinh thần làm việc nghiêm túc, cống hiến hết mình của đội ngũ CBCNV trong công ty để tạo nên **sản phẩm ngói màu INARI** hoàn thiện đến từng chi tiết, góp phần xây dựng một Thành Đông năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp.

Với phương châm "*Hợp tác để cùng thành công*", chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý khách hàng.

Trân trọng kính chào!

TM Công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀI SƠN

MỤC LỤC

Thư ngỏ	02-03
Mục lục	04
Giới thiệu chung	
Giới thiệu công ty	05
Mục tiêu công ty	06
Lĩnh vực hoạt động	07
Cơ cấu tổ chức	08
Đội ngũ nhân sự	09
Năng lực, công nghệ sản xuất	10-15
Trụ sở công ty	16
Sản phẩm	
Ngói màu cao cấp inari	17
Ngói sóng	17-19
Ngói phẳng	20-23
Quản lý chất lượng	
Quy trình quản lý chất lượng	24-25
Dự án tiêu biểu	
Dự án tập đoàn	26
Dự án khác	26
Hình ảnh một số công trình tiêu biểu	27-37
Các phụ lục	
Giấy đăng ký kinh doanh	38
Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng iso 9001	39
Chứng nhận hợp quy	40
Một số chứng thư chất lượng sản phẩm	41-45
Thành tựu đạt được trong năm 2018	46
Lời kết	47

GIỚI THIỆU CÔNG TY



THÔNG TIN CHUNG

Tên đơn vị: **CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG**

Tên tiếng Anh: **THANH DONG DEVELOPMENT NEW MATERIALS JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **THANHDONG DNM JSC**



ĐỊA CHỈ CÔNG TY

Địa chỉ: **Cụm CN Kỳ Sơn - Ngọc Sơn - Tứ Kỳ - Hải Dương**

Điện thoại: **02203.624. 555** - Fax **02203.624.386**



Website: **www.ngoimauinari.com**

Email: **ngoimauinari@gmail.com**

MỤC TIÊU CÔNG TY

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Mục tiêu của Công ty không chỉ mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao, mà luôn luôn lắng nghe trao đổi với khách hàng để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ đem lại sự hài lòng từ phía khách hàng. Công ty luôn xây dựng cơ chế chính sách linh hoạt, tìm ra những giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cần quan tâm và đầu tư trước tiên. Vì vậy, công ty không ngừng cải thiện về môi trường làm việc, tiền lương, chế độ khen thưởng, chính sách phúc lợi tạo cơ hội phát triển cho người lao động. Đồng thời cũng thực hiện đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày càng được nâng cao, họ yên tâm làm việc và cống hiến hết mình cho sự nghiệp phát triển của Công ty.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty luôn đặt ra mục tiêu mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho xã hội. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặt ra các mục tiêu giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường, dân sinh.

Với những mục tiêu, hành động đang từng ngày được hiện thực hóa sẽ tạo đà cho Công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông phát triển thành công và vững tin bước tiếp trên con đường chinh phục tầm cao mới.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

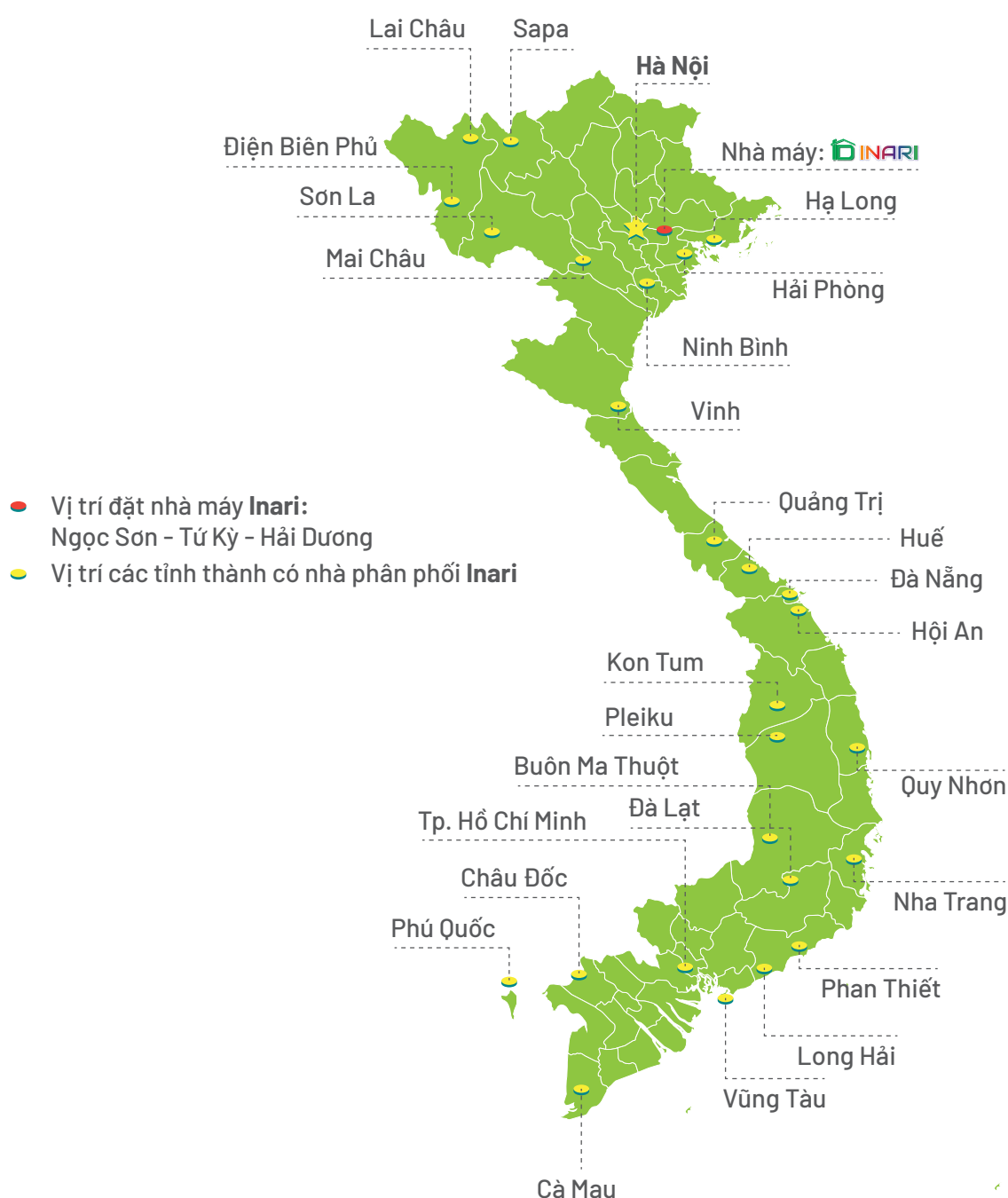
LĨNH VỰC SẢN XUẤT

Sản xuất các loại ngói màu phục vụ cho các công trình xây dựng trong và ngoài nước

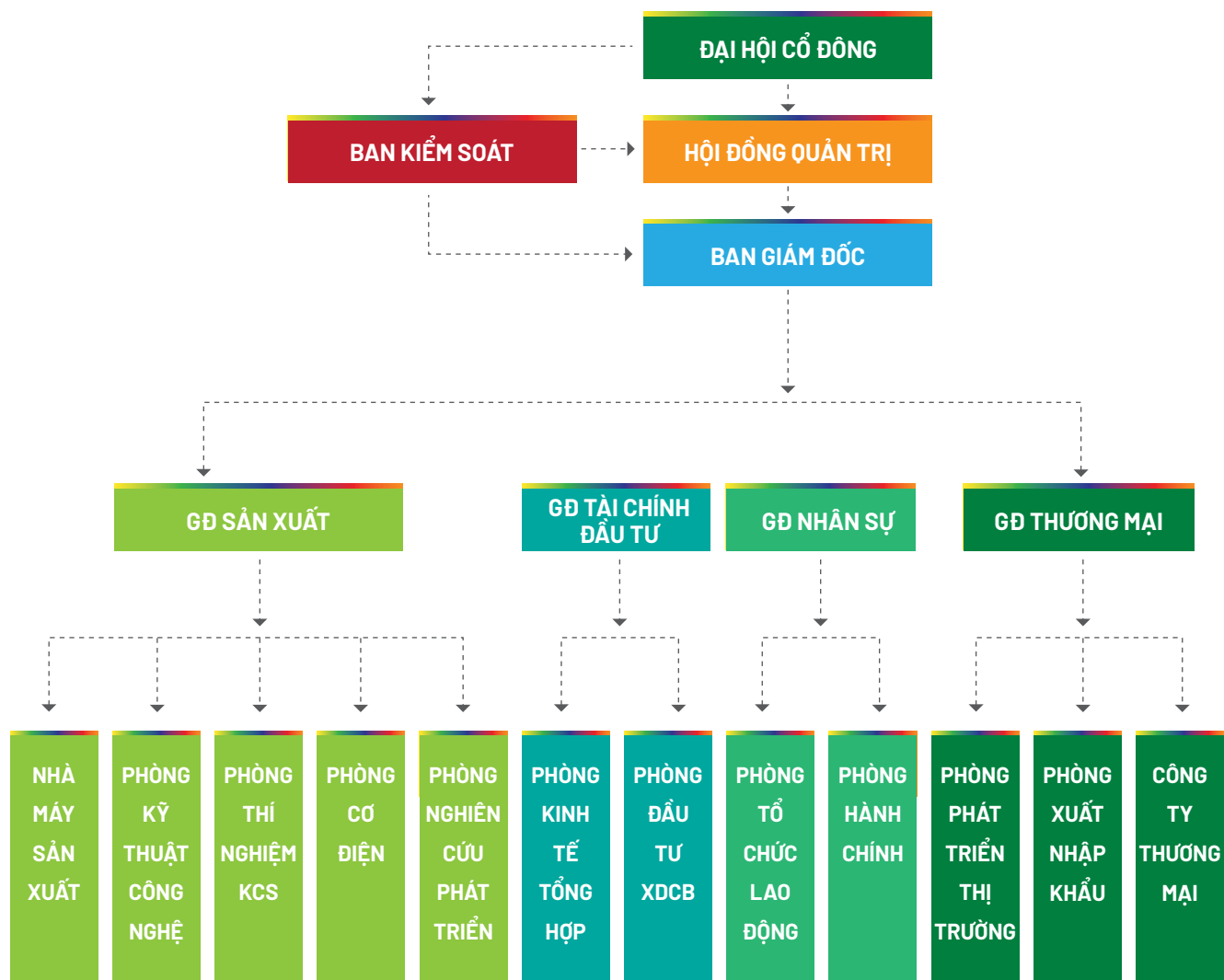
LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty đã phát triển được hệ thống các nhà phân phối tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước được biểu thị qua sơ đồ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ NHÀ MÁY VÀ MẠNG LƯỚI CÁC NHÀ PHÂN PHỐI



CƠ CẤU TỔ CHỨC



ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

STT	Trình độ nhân sự	Đvt	Nhân sự Công ty
01	Trình độ trên Đại học	Người	03
02	Trình độ Đại học	Người	15
03	Trình độ Cao đẳng	Người	10
04	Trình độ Trung cấp	Người	16
05	Lao động nghề	Người	101
	Tổng:	Người	145



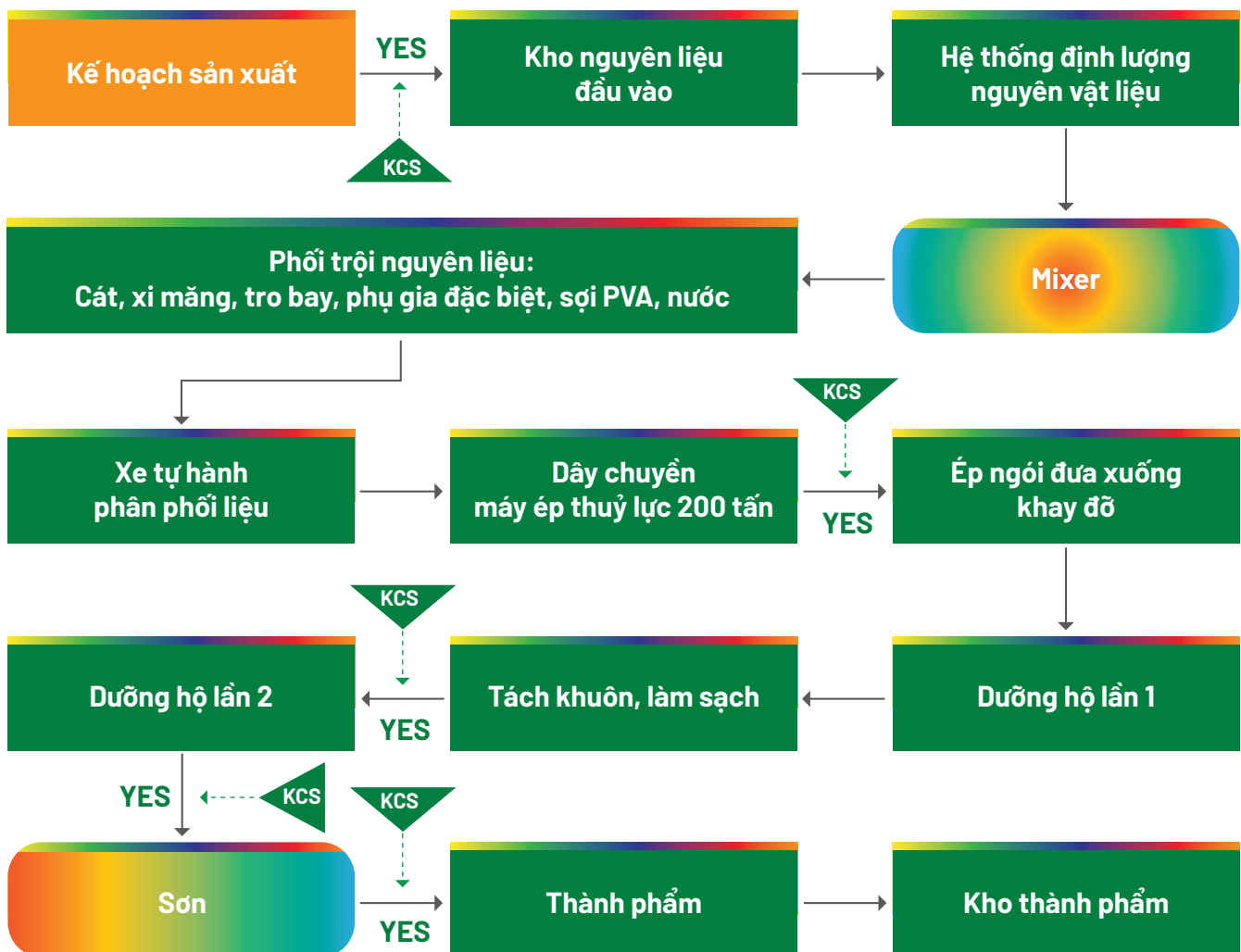
NĂNG LỰC, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Với trang thiết bị hiện đại, cùng với quản lý sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề. Sản lượng hàng năm đạt 10.000.000 viên/năm.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Đây là quy trình khép kín, do vậy chất lượng sản phẩm được kiểm tra ngay từ đầu vào, từ khi nguyên liệu do nhà cung cấp chuyển đến nhà máy cho đến khi sản phẩm được xuất xưởng, thể hiện qua sơ đồ sau:





1. HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG

Định lượng các loại vật liệu gồm: Cát, xi măng, tro bay, sợi gia cường PVA, phụ gia đặc biệt, nước...

HỆ THỐNG CÂN ĐỊNH LƯỢNG



MÁY TRỘN KHÔ

2. HỆ THỐNG TRỘN LIỆU

Máy trộn khô: Vật liệu cát, xi măng, tro bay, sợi gia cường PVA sau khi định lượng tự động được trộn đều trong máy trộn khô.



MÁY TRỘN ƯỚT

Máy trộn ướt: Hỗn hợp vật liệu sau khi trộn khô được chuyển sang máy trộn ướt trộn cùng với nước và phụ gia đặc biệt.



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI LIỆU

3. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI LIỆU

Liệu sau khi phối trộn xong được vận chuyển đến thùng chứa liệu của các máy ép bằng hệ thống xe tự hành.



DÂY CHUYỀN ÉP ĐỊNH HÌNH

4. DÂY CHUYỀN ÉP ĐỊNH HÌNH

Liệu từ thùng chứa được định lượng theo tiêu chuẩn và đưa vào khuôn ép. Máy ép ép định hình ngói rồi nhả ra khay đỡ, ngói sau khi kiểm tra đạt yêu cầu được đưa qua các giá đỡ ngói.

HỆ THỐNG CÁC BUỒNG DƯỠNG HỘ

5. DƯỠNG HỘ 1

Xe nâng vận chuyển các giá đỡ ngói vào buồng dưỡng hộ số 1 (trong buồng dưỡng hộ 1 ngói được dưỡng hộ với độ ẩm, nhiệt độ và thời gian theo tiêu chuẩn). Ngói mộc sau khi dưỡng hộ ở buồng số 1 được tách khay, làm sạch kiểm tra đạt yêu cầu sau đó chuyển qua buồng dưỡng hộ số 2 (các tấm khay đỡ lại được chuyển vào chu kỳ sản xuất tiếp theo).

6. DƯỠNG HỘ 2

Đây là một buồng kín, hơi nước nóng bão hòa được cấp vào bên trong. Nhiệt độ và độ ẩm trong buồng được kiểm soát tự động đảm bảo cho sản phẩm phát triển theo yêu cầu công nghệ.





DÂY CHUYỀN SƠN TỰ ĐỘNG

7. THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Trước khi chuyển qua dây chuyền sơn, ngói mộc được kiểm tra xác suất tại phòng thí nghiệm. (Phòng KCS kiểm tra các chỉ tiêu: Trọng lượng, độ bền uốn, độ thấm nước, độ chịu va đập...)

8. SƠN NGÓI

Sau khi ngói mộc đạt tiêu chuẩn cho phép sẽ được chuyển qua dây chuyền sơn nhiệt tự động. Tại đây ngói mộc sẽ luân chuyển qua các khâu: Làm sạch – sấy – sơn lót – sấy – sơn phủ – sấy – làm mát. Ngói thành phẩm được kiểm tra các chỉ tiêu: Độ phủ, độ bóng, độ dày màng sơn, độ bám dính... đạt yêu cầu thì chuyển qua dây chuyền đóng gói.





KHO THÀNH PHẨM

MÁY QUẤN MÀNG PHIM



MÁY ĐÓNG MÀNG CỎ



MÁY ĐÓNG ĐAI

9. DÂY CHUYỀN ĐÓNG GÓI

Tại đây gói thành phẩm được đóng gói sau đó xếp vào các pallet và chuyển vào kho thành phẩm.

TRỤ SỞ CÔNG TY



**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG
THANHDONG DNM JSC**

Địa chỉ: Cụm CN Kỳ Sơn - Ngọc Sơn - Tứ Kỳ - Hải Dương

Điện thoại: 02203.624. 555 - Fax 02203.624.386

Website: www.ngoimauinari.com

Email: ngoimauinari@gmail.com



NGÓI MÀU CAO CẤP INARI

1. NGÓI SÓNG INARI



IF02



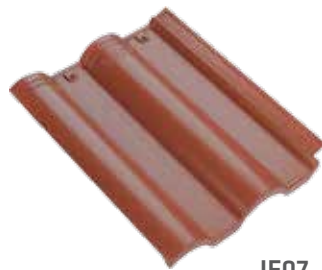
IF04



IF05



IF06



IF07



IF10



IF11

Kích thước sản phẩm / Size of product	424mm x 335mm
Diện tích hữu ích / Utilized area	363mm x 305mm
Số viên/m² / The number of tile/m²	~9
Trọng lượng trung bình/viên (kg) / Average weight/tile (kg)	3.4
Trọng lượng trung bình/m² (kg) / Average weight/m² (kg)	30.6

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	THÔNG SỐ CỦA NGÓI CHÍNH
Độ thấm nước (%) / Water absorption (%)	<9.5
Độ bền uốn (N/cm) / Flexural strength (N/cm)	> 1200
Tính chịu mài mòn đạt tiêu chuẩn / Abrasive resistance	JIS A 5402:2002

PHỤ KIỆN NGÓI SÓNG

LOẠI NGÓI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NGÓI CUỐI RÌA

KT chính (mm): 430x210

KT hữu dụng (mm): 385x210

Trọng lượng ngói/viên: ~3.8kg

NGÓI RÌA

KT chính (mm): 424x210

KT hữu dụng (mm): 379x210

Trọng lượng ngói/viên: 3.4kg

NGÓI ĐẦU RÌA

KT chính (mm): 430x210

KT hữu dụng (mm): 385x210

Trọng lượng ngói/viên: 3.8kg

NGÓI NÓC

KT chính (mm): 380x210

KT hữu dụng (mm): 330x210

Trọng lượng ngói/viên: 3.4kg

NGÓI CUỐI NÓC

KT chính (mm): 385x210

KT hữu dụng (mm): 335x210

Trọng lượng ngói/viên: ~5.0kg

LOẠI NGÓI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NGÓI CUỐI MÁI

KT chính (mm): 380x210

KT hữu dụng (mm): 330x210

Trọng lượng ngói/viên: ~4.0kg

NGÓI LÓT NÓC

KT chính (mm): 305x255

Trọng lượng ngói/viên: 2.8kg

NGÓI CHẠC BA

Kích thước và trọng lượng
tùy thuộc độ dốc mái

NGÓI CHẠC TƯ

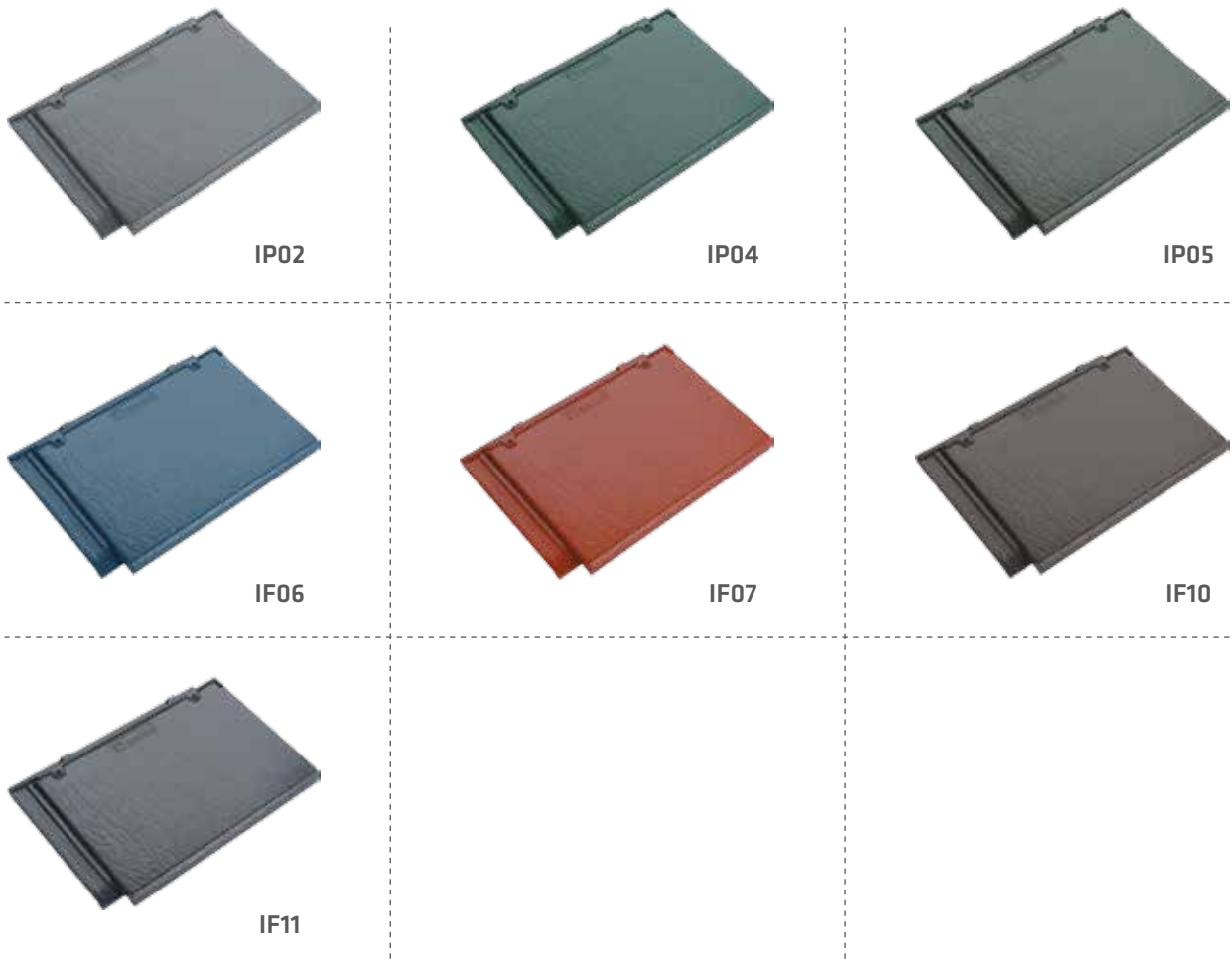
Kích thước và trọng lượng
tùy thuộc độ dốc mái

QUẢ HỒ LÔ

Có nhiều kiểu dáng và
kích thước khác nhau



2. NGÓI PHẪNG INARI



Kích thước sản phẩm / Size of product	484mm x 320mm
Diện tích hữu ích / Utilized area	440mm x 250mm
Số viên/m ² / The number of tile/m ²	~9
Trọng lượng trung bình/viên (kg) / Average weight/tile (kg)	3.8
Trọng lượng trung bình/m ² (kg) / Average weight/m ² (kg)	34.2
THÔNG SỐ CỦA NGÓI CHÍNH	
Đặc tính kỹ thuật	
Độ thấm nước (%) / Water absorption (%)	<10
Độ bền uốn (N/cm) / Flexural strength (N/cm)	> 1300
Tính chịu mài mòn đạt tiêu chuẩn / Abrasive resistance	JIS A 5402:2002

PHỤ KIỆN NGÓI PHẪNG

LOẠI NGÓI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NGÓI NÓC

KT chính (mm): 380 x 210

KT hữu dụng (mm): 330x210

Trọng lượng ngói/viên: 2.6kg

NGÓI RÌA PHẢI

KT chính (mm): 209x320

KT hữu dụng (mm): 165x250

Trọng lượng ngói/viên: 2.5kg

NGÓI RÌA TRÁI

KT chính (mm): 165x320

KT hữu dụng (mm): 165x250

Trọng lượng ngói/viên: 2.0kg

NGÓI CUỐI NÓC

KT chính (mm): 390x210

KT hữu dụng (mm): 340x210

Trọng lượng ngói/viên: ~3.7kg

NGÓI CUỐI MÁI 1

KT chính (mm): 385x210

KT hữu dụng (mm): 335x210

Trọng lượng ngói/viên: ~2.6kg

LOẠI NGÓI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NGÓI CUỐI MÁI 2

KT chính (mm): 385x210

KT hữu dụng (mm): 335x210

Trọng lượng ngói/viên: ~2.6kg

NGÓI CHẠC 3

Kích thước và trọng lượng
tùy thuộc độ dốc mái

NGÓI CHẠC 4

Kích thước và trọng lượng
tùy thuộc độ dốc mái

NGÓI CHỮ T

Kích thước và trọng lượng
tùy thuộc độ dốc mái

QUẢ HỒ LÔ

Có nhiều kiểu dáng và kích
thước khác nhau

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và tiêu chuẩn JIS A5402:2002 của Nhật Bản. Do đó quy trình kiểm soát chất lượng rất chặt chẽ, từ khâu kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào cũng như trong quá trình sản xuất đến khi thành phẩm được nhập kho thành phẩm.

1. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Nguyên vật liệu đầu vào bao gồm: Cát, xi măng, tro bay, phụ gia đặc biệt, sợi gia cường PVA, sơn nano silicon...

Các loại vật liệu từ các nhà cung cấp trước khi nhập về nhà máy đều được lấy mẫu đi thí nghiệm kiểm tra chất lượng:

* Cát vàng: Chỉ tiêu kiểm tra - Tổng kiểm tra kích thước cát - Kiểm tra mật độ, tỷ lệ hút nước - Kiểm tra tạp chất hữu cơ trong cát	* Phụ gia đặc biệt: Chỉ tiêu kiểm tra - Hàm lượng chất khô - Tỷ trọng, g/cm³ (200) - Độ PH (200) - Tỷ lệ giảm nước trộn so với mẫu đối chứng
* Xi măng PCB40: Chỉ tiêu kiểm tra - Giới hạn bền nén - Độ nghiền mịn - Thời gian đông kết - Độ ổn định thể tích - Hàm lượng Alhydric sulfuric không lớn hơn	* Sợi gia cường PVA: Chỉ tiêu kiểm tra - Độ bền dọc sợi: ≥ 12.8 cN/dtex - Mô đun Young: ≥ 290 cN/dtex - Độ giãn dài: 6.5 ± 0.5 % - Tạo dung dịch trong nước nóng (90°C, 1hour): ≤ 1 % - Mức độ chịu axit và kiềm: tốt - Không thấm nước
* Tro bay: Một số chỉ tiêu kiểm tra - Hàm lượng lưu huỳnh - Hàm lượng kiềm có hại - Độ ẩm...	* Sơn nano silicon: Chỉ tiêu kiểm tra - Thời gian khô - Độ mịn, độ bám dính, độ phủ - Độ bền màu, độ bền kiềm - Độ bền chu kỳ nóng lạnh - Độ thấm nước...

2. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NGÓI MỘC TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

- Trong quá trình sản xuất, phòng KCS lấy xác suất ngói bán thành phẩm theo từng mẻ trộn để thí nghiệm kiểm tra chất lượng.

- Các chỉ tiêu kiểm tra chất lượng ngói bán thành phẩm:

+ Kiểm tra trọng lượng, kích thước

+ Kiểm tra độ bền uốn

+ Kiểm tra độ bền va đập...

3. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NGÓI THÀNH PHẨM TRƯỚC KHI NHẬP KHO THÀNH PHẨM

- Ngói thành phẩm sau khi sơn và làm nguội được phòng KCS lấy xác suất để kiểm tra chất lượng, nếu đạt tiêu chuẩn thì ngói sẽ được đóng gói và dán tem chứng nhận chất lượng.

- Các chỉ tiêu kiểm tra chất lượng ngói thành phẩm:

- + Kiểm tra độ bền uốn
- + Kiểm tra độ bền va đập
- + Kiểm tra tính chịu mài mòn
- + Kiểm tra tỷ lệ hấp thụ nước
- + Kiểm tra tính chống thấm nước
- + Kiểm tra độ bóng
- + Kiểm tra độ đồng màu

MỘT SỐ HÌNH ẢNH THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



**MÁY KIỂM TRA
ĐỘ BỀN UỐN**



**MÁY THẢ BI KIỂM
TRA ĐỘ BỀN VA ĐẬP**



MÁY SẤY NGÓI



**MÁY THỬ NGHIỆM
NHANH THỜI TIẾT**



**THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG
NGÓI TRONG THỰC TẾ**



BỂ NGÂM NGÓI

MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

1. DỰ ÁN TẬP ĐOÀN

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	NĂM THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I Các dự án của Vingroup				
1	Vinhomes Greenbay	Mễ Trì - Hà Nội	2017	Hoàn thành
2	Vinhomes Riverside	Long Biên - Hà Nội	2017	Hoàn thành
3	Vinhomes Imperia	Hải Phòng	2017 - 2019	Hoàn thành
4	Vinhomes Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	2018	Hoàn thành
5	Vinhomes Star City Thanh Hóa GD1	Thanh Hóa	2018	Hoàn thành
6	Vinhomes Cà Mau	Cà Mau	2018	Hoàn thành
7	Vincom Thái Nguyên	Thái Nguyên	2018	Hoàn thành
8	Vincom Hà Nam	Hà Nam	2018	Hoàn thành
9	Vincom Hòa Bình	Hòa Bình	2018	Hoàn thành
10	Vincom Móng Cái	Móng Cái - Quảng Ninh	2018	Hoàn thành
11	Vinhomes Marina Cầu Rào 2	Hải Phòng	2019	Đang thực hiện
12	Vinhomes Ocean Park	Gia Lâm - Hà Nội	2019	Đang thực hiện
13	Vinhomes Star City Thanh Hóa GD2	Thanh Hóa	2019	Đang thực hiện
14	Vinhomes Nam Từ Liêm	Từ Liêm - Hà Nội	2019	Đang thực hiện
15	Vincom Cẩm Phả	Cẩm Phả - Quảng Ninh	2019	Đang thực hiện
II	Dự án Splendor Bắc An Khánh	Hoài Đức - Hà Nội	2018	Hoàn thành
III	Dự án Hoàng Huy Riverside	Hồng Bàng - Hải Phòng	2019	Hoàn thành

2. DỰ ÁN KHÁC

STT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA CHỈ
I VĂN PHÒNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH			
1	UBND tỉnh Điện Biên	UBND tỉnh Điện Biên	TP Điện Biên
2	CA Quận Hải An	UBND TP Hải Phòng	TP Hải Phòng
II DỰ ÁN TÂM LINH			
1	Nhà thờ Phong Nha	Giáo xứ nhà thờ	Tỉnh Quảng Bình
III CÔNG TRÌNH NHÀ DÂN			

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Dự án Vinhomes Ocean Park



Dự án Vinhomes Ocean Park

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Dự án Vinhomes Green Bay



Dự án Vinhomes Green Bay



Dự án Vinhomes Imperia



Dự án Vinhomes Imperia

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Dự án Vinhomes Star City - Thanh Hoá GD1



Dự án Hoàng Huy Riverside (Hồng Bàng, Hải Phòng)



Công trình sử dụng ngói phẳng (Dự án Bắc An Khánh,ĐT Splendor)



Công trình sử dụng ngói phẳng (Dự án Bắc An Khánh,ĐT Splendor)

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Dự án Vinhomes Quảng Ngãi



Công trình nhà vườn tại Chí Linh, Sao đỏ, Hải Dương



Công trình sử dụng ngói phẳng tại đường Phạm Hùng - Đà Nẵng



Dự án UBND Tỉnh Điện Biên

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Dự án Nhà thờ Phong Nha - Tỉnh Quảng Bình



Trụ sở CA Quận Hải An - TP. Hải Phòng



Tư gia anh Phương: Hiệp Hoà - Bắc Giang

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Nhà hàng Dragon - TP Thanh Hóa



Gia đình ông Mỹ. Khu 12, TT Sông Thao, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ



Khu vui chơi giải trí Thái HD



Biệt thự gia đình Mơ Nhở: Khu 10, Tắt Thằng, Thanh Sơn, Phú Thọ

CÁC PHỤ LỤC

GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0800848705

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 08 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 25 tháng 06 năm 2019.

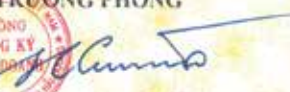
1. Tên công ty
 Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MỚI THÀNH ĐÔNG
 Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DONG DEVELOPMET NEW MATERIALS JOINT STOCK COMPANY
 Tên công ty viết tắt: THANH DONG DNM JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính
 Thôn Phạm Xá, Xã Ngọc Sơn, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
 Điện thoại: 0913279585 Fax:
 Email: Website:

3. Vốn điều lệ
 Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.
 Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng
 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
 Tổng số cổ phần: 4.000.000

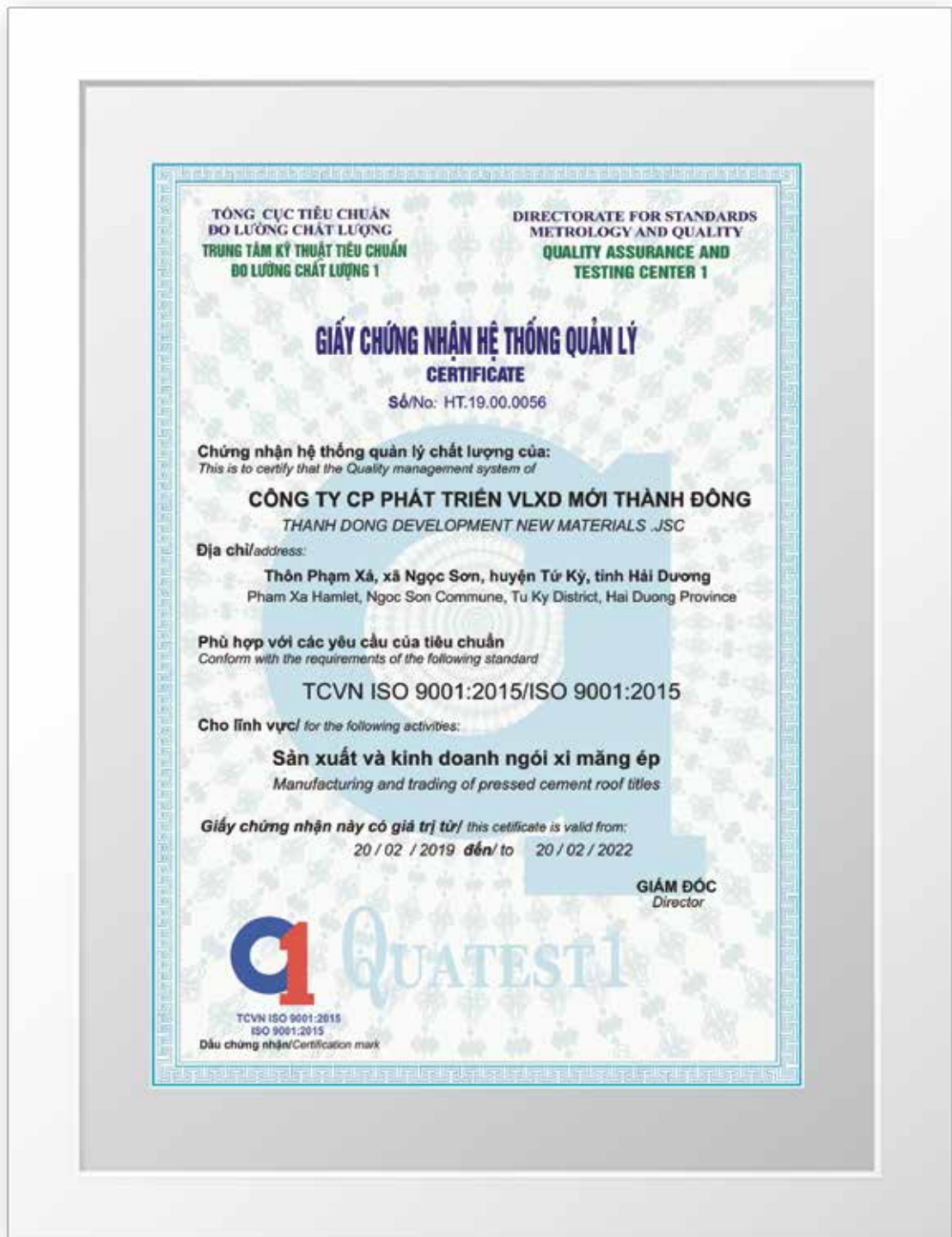
4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
 * Họ và tên: NGUYỄN HOÀI SƠN Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 21/09/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 013122178
 Ngày cấp: 30/09/2008 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 820 - ĐN6- CTS- Khu Đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1001-ĐN1- CT4- Khu Đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG


TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Huy Cường

GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001

Ngói màu INARI là sản phẩm được sản xuất chủ yếu từ các nguyên liệu chính bao gồm: cát, xi măng, sợi gia cường và phụ gia đặc biệt... Quá trình sản xuất không dùng đến vật liệu đốt nên không gây ô nhiễm môi trường. Cường độ chịu lực và cường độ nén cao, cấu trúc chống thấm nước độc đáo, hình thức và màu sắc đa dạng, độ bền màu trên 25 năm. Do đó đã được các cơ quan nhà nước cấp giấy phép chứng nhận, khách hàng bình chọn là sản phẩm đạt chất lượng cao.



CÁC PHỤ LỤC

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1	DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN CERTIFICATE OF STANDARD CONFORMITY Số/No: HC.19.00.0056	
Chứng nhận sản phẩm/this is to certify that: NGÔI XI MĂNG ÉP Nhãn hiệu thương mại/trade mark: INARI Được sản xuất tại/produced in: CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MÔI THÀNH ĐÔNG Địa chỉ/address: Thôn Phạm Xá, xã Ngọc Sơn, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương Phù hợp với/conforms to: JIS A5402:2002 và được phép sử dụng Dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Quatest 1 and approved bear Quatest 1 Product certification mark Phương thức chứng nhận/system certify: Phương thức 5 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ) Giấy chứng nhận này và Dấu phù hợp tiêu chuẩn có giá trị từ/this certificate and the Quality Mark is valid from 20 / 02 / 2019 đến/ to 20 / 02 / 2022	
QUATEST 1 GIÁM ĐỐC Director	
JIS A5402:2002 Dấu chứng nhận/ Certification mark	

MỘT SỐ CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG NGÓI SÓNG

	BỘ XÂY DỰNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÒNG THÍ NGHIỆM VILAS 003 (ISO/IEC 17025:2005) - TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) VILAS 003 LABORATORY - INSPECTION CENTER FOR BUILDING MATERIALS Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội Điện thoại (Tel): 024 38582216; Fax: 024 38581112; Email: centervilas003@gmail.com; Website: www.vibm.vn				
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT Số (No): <u>Sen...</u> /VLXD-TTKĐ					
1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty cổ phần Phát triển VLXD Mới Thành Đông 2. Loại mẫu (Kind of sample): Ngói chỉnh sóng INARi; Kích thước: 424 x 335 x 9mm 3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 211B/VILASKĐ 4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 30/07/2019					
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT					
STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	YCKT JIS A 5402:2002	Đánh giá (Evaluation)
1	Sai lệch kích thước (Dimension deviation) + Dài (Length) - Rộng (Width) - Dày (Thickness)	mm	+1 0 +1	+3; -1 +3; -1 +2; -1	Đạt
2	Tải trọng uốn gãy (Breaking strength)	N/m²	1.370	> 1.300	Đạt
3	Độ hút nước (Water absorption)	%	7,8	< 10	Đạt
4	Độ thấm nước (Water permeability)		Không xuất hiện giọt nước ở mặt dưới của viên ngói	Không xuất hiện giọt nước ở mặt dưới của viên ngói	Đạt
5	Độ bền chống va đập (Impact resistance)		Không bị trầy xước ở lớp mặt và không bị nứt vỡ ở lớp đáy	Không bị trầy xước ở lớp mặt và không bị nứt vỡ ở lớp đáy	Đạt
<u>Ghi chú:</u> Mẫu được thử theo JIS A 5402: 2002. Hà Nội, ngày (Date): 08/08/2019					
Viện Vật liệu xây dựng VIBM		Cán bộ phân tích (Tested by): <u>Tuyen - Sen</u> PTN VILAS 003- Trung tâm Kiểm định VLXD VILAS 003- Inspection Center for BM			
 PHÓ VIỆN TRƯỞNG <u>Nguyễn Văn Huynh</u>		 Nguyễn Thị Hải Yến			
Ghi chú (Note): Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên Phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request.					

MỘT SỐ CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG NGÓI PHẪNG



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VILAS 003 (ISO/IEC 17025:2005) - TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM)
VILAS 003 LABORATORY - INSPECTION CENTER FOR BUILDING MATERIALS
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024 38582216; Fax: 024 38581112; Email: centestvilas003@gmail.com; Website: www.vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 8001 /VLXD-TTKD

- Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty cổ phần Phát triển VLXD Môi Thành Đông
- Loại mẫu (Kind of sample): Ngói chính phẳng INARI; Kích thước: 484 x 320 x 9mm
- Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 2119/VILASKD
- Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 30/07/2019

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	YCKT JIS A 5402:2002	Đánh giá (Evaluation)
1	Sai lệch kích thước (Dimension deviation) - Dài (Length) - Rộng (Width) - Dày (Thickness)	mm	0; - 1 0; - 1 0; + 1	+ 3; - 1 + 3; - 1 + 2; - 1	Đạt
2	Tải trọng uốn gãy (Breaking strength)	N/m²	1510	> 1300	Đạt
3	Độ hút nước (Water absorption)	%	7,8	< 10	Đạt
4	Độ thấm nước (Water permeability)		Không xuất hiện giọt nước ở mặt dưới của viên ngói	Không xuất hiện giọt nước ở mặt dưới của viên ngói	Đạt
5	Độ bền chống va đập (Impact resistance)		Không bị trầy xước ở lớp mặt và không bị nứt vỡ ở lớp đáy	Không bị trầy xước ở lớp mặt và không bị nứt vỡ ở lớp đáy	Đạt

Ghi chú: Mẫu được thử theo JIS A 5402: 2002.

Hà Nội, ngày (Date): 08/08/2019

Viện Vật liệu xây dựng
VILAS 003



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

Căn bộ phân tích (Tested by): Tuyên - Sen
PTN VILAS 003- Trung tâm Kiểm định VLXD
VILAS 003- Inspection Center for BM

Nguyễn Thị Hải Yến

Ghi chú (Note):
Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên Phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request).

**CHỨNG CHỈ DO SIRIM QAS INTERNATIONAL SDN. BHD
CẤP THEO TIÊU CHUẨN MS 2596-2:2014**

SIRIM QAS International Sdn. Bhd. (1120294-K) No. 1, Persiaran Duta Warisan, P.O. BOX 7035, Section 5, 45700 Duta Warisan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia Tel: 03-69445601 Fax: 03-69445602 www.sirim-qas.com.my	
TEST REPORT	
REPORT NO : 2019CB1472	PAGE : 1 OF 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, copied or full and shall not be used for any purpose by any means in forms including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Testing to the List of Test Report.	
THIS TEST REPORT IS ISSUED IN SECURED PDF SOFT COPY	
Applicant	CIVIL & CONSTRUCTION GROUP INDUSTRIAL & CONSUMER CERTIFICATION SECTION (Attn : En. Mawary Mai Yaacob) Licensee VIOLAZERA INVESTMENT AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY No. 2, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô Ward, Cầu Giấy District, 100000 Hanoi, Vietnam.
Manufacturer	THANH DONG DEVELOPMENT NEW MATERIALS JOINT STOCK COMPANY Pham Xa Hamlet, Ngoc Son Commune, Tu Ky District, 170000, Haiduong Province, Haiduong, Vietnam.
Product	Concrete Roofing Tiles and Fitting
Reference Standard / Method of Test	MS 2596 - 1 : 2014 Concrete Roofing Tiles and Fittings for Roof Covering and Wall Cladding - Part 1: Specification, (First Revision)
Description of sample / Description of Test Specimen	Two (2) models of Concrete Interlocking Roofing Tiles and Fitting were received for testing through Industrial, Consumer Certification & Inspection Section (Ref No : P5-012847, Dated : 02nd April 2019) Nominal size : M1 = IP3D 484 mm x 320 mm M2 = IP 484 mm x 320 mm Brand : BUAH
Date Received of Complete Application	27 June 2019
Job No.	20191430960
Description of Test Results / Overall Test Result	This test report covers only test clauses as requested by Applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. The test result for the submitted test samples as described in this test report complied with the requirements of the above reference standard at the respective clauses tested.
Issued Date	26 September 2019
Approved Signatures: (MOHD HAFIZ BIN MOHD NASSER) Testing Executive (SIHA BINTI RAJA ABDUL HANAN) Head Civil & Construction Section Testing Services Department	

TRANG 01/12

SIRIM QAS International Sdn. Bhd. (1120294-K) No. 1, Persiaran Duta Warisan, P.O. BOX 7035, Section 5, 45700 Duta Warisan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia Tel: 03-69445601 Fax: 03-69445602 www.sirim-qas.com.my			
TEST REPORT			
REPORT NO : 2019CB1472	PAGE : 2 OF 11		
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, copied or full and shall not be used for any purpose by any means in forms including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Testing to the List of Test Report.			
TEST RESULTS :			
Product	Concrete Interlocking Roofing Tiles and Fitting		
Brand	BUAH		
Nominal Size	M1 = IP3D 484 mm x 320 mm		
Method of test	MS 2596 - 2 : 2014 Concrete Roofing Tiles and Fittings for Roof Covering and Wall Cladding - Part 2: Test Methods, (First Revision)		
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2	Dimensions		
5.2.1	General		
5.2.2	Hanging Length The tile hanging length shall be declared in the manufacturer's technical specification. For tiles with a regular front edge, the values of L shall be ≥ 4 mm of the manufacturer's declared value tested in accordance with 5.2 of MS 2596-2:2014.	307 mm	Declared by manufacturer
5.2.3	Cover Width		
5.2.3.1	General		
5.2.3.2	Interlocking Tiles When tiles with cover width shunts declared by the manufacturer are tested in accordance with 5.2.3.1 of MS 2596-2:2014, the cover width shall conform to the following: a) $C_w/10 \geq C_w$ + declared "plus cover width shunt" and b) $C_w/10 < C_w$ + declared "minus cover width shunt". When tiles without cover width shunts, and tiles with cover width shunt but not declared by the manufacturer, are tested in accordance with 5.2.3.1 of MS 2596-2:2014, the mean cover width shall be ± 5 mm of the manufacturer's declared cover width.	$C_w/10 = 444$ mm $C_w/10 = 443$ mm $(C_w + C_w)/20 = 444$ mm	Declared by manufacturer
5.2.4	Squareness When tiles are tested for squareness by the method described in 5.4 of MS 2596-2:2014, the shape and position of the battens lugs shall be such that each of the nine test specimens is self-supporting and the different between the distances of the top and bottom corners of the specimens adjacent to either side of the stand is not more than 6 mm.	1. 3 mm 2. 2 mm 3. 2 mm 4. 2 mm 5. 3 mm 6. 3 mm 7. 3 mm	Pass

TRANG 02/12

SIRIM QAS International Sdn. Bhd. (1120294-K) No. 1, Persiaran Duta Warisan, P.O. BOX 7035, Section 5, 45700 Duta Warisan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia Tel: 03-69445601 Fax: 03-69445602 www.sirim-qas.com.my			
TEST REPORT			
REPORT NO : 2019CB1472	PAGE : 3 OF 11		
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, copied or full and shall not be used for any purpose by any means in forms including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Testing to the List of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2.5	Thickness The thickness shall not be less than 8 mm except in the interlocking portion where the thickness shall be not less than 6 mm.	Interlocking portion : 9.5 mm Non-interlocking portion : 11.1 mm	Pass Pass
5.2.6	Flatness When tiles are tested in accordance with 5.5 of MS 2596-2:2014, the gap between any designed contact point and the flat surface shall not exceed 3 mm or $C_w/100$ to the nearest mm, whichever is the greater.	1. Less than 3 mm 2. Less than 3 mm 3. Less than 3 mm	Pass
5.2.7	Batten Lugs On the underside of each tile there shall be one or more lugs designed to engage over the upper edge of the lying battens to provide for the horizontal alignment and vertical restraint of the tiles when it is fixed. Lugs shall not be less than 18 mm wide and 12 mm thick at their base and the depth of their hanging face shall be such as will permit not less than 8 mm engagement with lying battens. The distance from the head of the tile to the hanging face of the lugs shall not exceed 60 mm.	Number of lugs : 1 no's Wide of lugs : 425 mm Thickness of lugs : 16.1 mm Depth of hanging face : 14.6 mm	Pass Pass Pass Pass
5.2.8	No Support Tiles with rib(s) shall be tested in accordance with 5.6 of MS 2596-2:2014. The tile rib(s) shall support the tile in the position so that the tile doesn't fall.	The tiles remain in the position without falling more than 1 minute.	Pass
5.2.9	Side Lap Side laps shall not be less than 25 mm in width and shall include at least one adequate main water channel not less than 3 mm deep. Any additional subsidiary water channels shall not be less than 2.5 mm deep.	Width of side lap : 44.6 mm Number of main water channel : 1 no's Deep of main water channel : 3 mm	Pass Pass Pass

TRANG 03/12

SIRIM QAS International Sdn. Bhd. (1120294-K) No. 1, Persiaran Duta Warisan, P.O. BOX 7035, Section 5, 45700 Duta Warisan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia Tel: 03-69445601 Fax: 03-69445602 www.sirim-qas.com.my			
TEST REPORT			
REPORT NO : 2019CB1472	PAGE : 4 OF 11		
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, copied or full and shall not be used for any purpose by any means in forms including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Testing to the List of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2.10	Fittings The manufacturer shall identify and declare the dimensions and tolerances and method of measurement of the fitting relevant to its use.	Not applicable	-
5.4	Mass The mass of tiles and fittings shall be declared in the manufacturer's technical specification. When tiles are tested in accordance with 5.7 of MS 2596-2:2014, then mean mass shall be manufacturer's declared mass of $\pm 10\%$.	Mean : 3825 g	Declared by manufacturer
5.4	Fixing Holes (Where Provided) Fixing holes, where provided, shall be arranged so that an intended connection between the tiles and/or fittings and the batten can be achieved. Details of the size and position of the fixing holes shall be given in the manufacturer's technical and/or commercial literature.	Size of fixing holes : 3.51 mm Position : Refer to Photo 1	Declared by manufacturer
5.5	Mechanical Resistance (Transverse Breaking Strength) When tiles are tested in accordance with 5.8 of MS 2596-2:2014 a) Value of F_{tm} shall be not less than the appropriate value given in Table 1; or b) Number of individual tiles with transverse breaking strength values (F_t) less than the appropriate value in Table 1, shall be not more than the appropriate acceptance value stated in 7.3. The profile depth, d and Cover width, C_w shall be declared by the manufacturer.	Interlocking Tiles : Flat Minimum transverse breaking strength, F_{tm} (N) 1. 1940 N 2. 1690 N 3. 1950 N	Declared by manufacturer

TRANG 04/12

MỘT SỐ CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CHỨNG CHỈ DO SIRIM QAS INTERNATIONAL SDN. BHD
CẤP THEO TIÊU CHUẨN MS 2596-2:2014

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 5	OF : 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or time including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the test page for Conditions Referring to the List of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.6	Water Absorption When roofing tiles are tested by the method described in 5.9 of MS 2596-2:2014, the average percentage of water absorption of specimens shall not be more than 15 %.	1. 7.3 % 2. 7.6 % 3. 7.5 % Average : 7.5 %	Pass
5.7	Water Permeability When test in accordance with 5.10 of MS 2596-2:2014, the underside of the tiles and/or valley tiles may show drops of water but no drops shall fall before the completion of the test (20h).	No water drops after completion of test (20h)	Pass
5.8 5.8.1 5.8.1.1	Fire performance External fire performance Requirements Where subject to regulatory requirements, the external fire performance of the products shall be declared according to the provision of 5.8.1.2		
5.8.1.2 5.8.1.2.1	Test and assessment methods Products satisfying the requirements for external fire performance, without the need for testing* Tiles and fittings covered by this standard meet the requirements for external fire performance without the need for testing, provided that any external coating shall be inorganic or have a gross calorific potential (PCS) $\leq 4.0 \text{ MJ/m}^2$ or a mass $\leq 200 \text{ g/m}^2$. For this purpose the calorific value or mass of the organic coating shall be measured over the coated area only.	1. $\leq 2.4967 \text{ MJ/m}^2$ 2. 0.6444 MJ/m^2 3. 1.3284 MJ/m^2	Pass
5.8.1.2.2	Other products Products not meeting the provisions of 5.8.1.2.1 shall be tested and classified in accordance with EN 13501-1 and EN 13501-5.	Meet the provisions in 5.8.1.2.1	-
8	Marking and labelling Concrete roofing tiles and fittings conforming to this standard shall be marked with the name of the manufacturer or other equivalent means of identification.	Trademark : INARI	Pass

Note : * Test conducted by TÜV SÜD PHL Pte. Ltd.

TRANG 05/12

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 6	OF : 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or time including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the test page for Conditions Referring to the List of Test Report.			
			
Photo 1 : Show sample submitted for test			

TRANG 06/12

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 7	OF : 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or time including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the test page for Conditions Referring to the List of Test Report.			
TEST RESULTS : Product : Concrete Interlocking Roofing Tiles and Fitting Brand : (INARI) Nominal Size : M2 $\approx$ IP 424 mm $\times$ 325 mm Method of test : MS 2596 - 2 : 2014 Concrete Roofing Tiles and Fittings for Roof Covering and Wall Cladding - Part 2: Test Methods. (First Revision)			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2 5.2.1 5.2.2	Dimensions General Hanging Length The tile hanging length shall be declared in the manufacturer's technical specification. For tiles with a regular front edge, the values of L shall be $\pm 4 \text{ mm}$ of the manufacturer's declared value tested in accordance with 5.2 of MS 2596-2:2014.	407 mm	Declared by manufacturer
5.2.3 5.2.3.1 5.2.3.2	Cover Width General Interlocking Tiles. When tiles with cover width shunts declared by the manufacturer are tested in accordance with 5.2.3.1 of MS 2596-2:2014, the cover width shall conform to the following: a) $C_{w1}/10 \geq C_w$ + declared "plus cover width shunt" ; and b) $C_{w2}/10 \leq C_w$ - declared "minus cover width shunt". When tiles without cover width shunts, and tiles with cover width shunt but not declared by the manufacturer, are tested in accordance with 5.2.3.1 of MS 2596-2:2014, the mean cover width shall be $\pm 5 \text{ mm}$ of the manufacturer's declared cover width.	$C_{w1}/10 = 311 \text{ mm}$ $C_{w2}/10 = 306 \text{ mm}$ $(C_{w1} + C_{w2})/20 = 309 \text{ mm}$	Declared by manufacturer
5.2.4	Squareness When tiles are tested for squareness by the method described in 5.4 of MS 2596-2:2014, the shape and position of the battens lugs shall be such that each of the nine test specimens is self-supporting and the difference between the distances of the top and bottom corners of the specimens adjacent, opposite side of the stand is not more than 6 mm.	1. 3 mm 2. 3 mm 3. 3 mm 4. 3 mm 5. 3 mm 6. 4 mm 7. 4 mm 8. 3 mm 9. 3 mm	Pass

TRANG 07/12

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 8	OF : 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or time including but not limited to advertising purposes without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the test page for Conditions Referring to the List of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2.5	Thickness The thickness shall not be less than 8 mm - except in the interlocking portion where the thickness shall be not less than 6 mm.	Interlocking portion : 9.2 mm Non-interlocking portion : 7.9 mm	Pass Pass
5.2.6	Flatness When tiles are tested in accordance with 5.5 of MS 2596-2:2014, the gap between any designed contact point and the flat surface shall not exceed 3 mm or $C_u/100$ to the nearest mm, whichever is the greater.	1. Less than 3 mm 2. Less than 3 mm 3. Less than 3 mm	Pass
5.2.7	Batten Lugs On the underside of each tile there shall be one or more lugs designed to engage over the upper edge of the batten to provide for the horizontal alignment and vertical restraint of the tiles when it is fixed. Lugs shall not be less than 18 mm wide and 12 mm thick at their base and the depth of their hanging face shall be such as will permit not less than 5 mm engagement with batten. The distance from the head of the tile to the hanging face of the lugs shall not exceed 80 mm.	Number of lugs : 2 no's Width of lugs : 59.6 mm Thickness of lugs : 16.8 mm Depth of hanging face : 8.9 mm The distance from head of the tile to the hanging face of the lugs : 15.1 mm	Pass Pass Pass Pass
5.2.8	No Support Tiles with rib(s) shall be tested in accordance with 5.6 of MS 2596-2:2014. The tile rib(s) shall support the tile in the position so that the tile doesn't fall.	The tiles remain in the position without falling more than 1 minute.	Pass
5.2.9	Side Lap Side laps shall not be less than 25 mm in width and shall include at least one adequate main water channel not less than 3 mm deep. Any additional subsidiary water channels shall not be less than 2.5 mm deep.	Width of side laps : 30.9 mm Number of main water channel : 1 no's Width of main water channel : 6.3 mm Additional subsidiary water channel : 1 no's	Pass Pass Pass

TRANG 08/12

**CHỨNG CHỈ DO SIRIM QAS INTERNATIONAL SDN. BHD
CẤP THEO TIÊU CHUẨN MS 2596-2:2014**

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 9 OF 11	
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or forms (including but not limited to advertising purposes) without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Relating to the Use of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.2.10	Fittings The manufacturer shall identify and declare the dimensions and tolerances and method of measurement of the fitting relevant to its use.	Not applicable	-
5.4	Mass The mass of tiles and fittings shall be declared in the manufacturer's technical specification. When tiles are tested in accordance with 5.7 of MS 2596-2:2014, then mean mass shall be manufacturer's declared mass of $\pm 10\%$.	Mean : 3325 g	Declared by manufacturer
5.4	Fixing Holes (Where Provided) Fixing holes, where provided, shall be arranged so that an intended connection between the tiles and/or fittings and the battens can be achieved. Details of the size and position of the fixing holes shall be given in the manufacturer's technical and/or commercial literature.	Size of fixing holes : 3.87 mm Position : Refer to Photo 2	Declared by manufacturer
5.5	Mechanical Resistance (Transverse Breaking Strength) When tiles are tested in accordance with 5.8 of MS 2596-2:2014 a) Value of F_{max} shall be not less than the appropriate value given in Table 1; or b) Number of individual tiles with transverse breaking strength values (F_b) less than the appropriate value in Table 1, shall be not more than the appropriate acceptance value stated in 7.3. The profile depth, d and Cover width, C , shall be declared by the manufacturer.	Interlocking Tiles : Profiled Minimum transverse breaking strength, F_{max} (N) 1. 2970 N 2. 2990 N 3. 2970 N	Declared by manufacturer



TRANG 09/12

REPORT NO : 2019CB1472		PAGE : 10 OF 11	
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or forms (including but not limited to advertising purposes) without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Relating to the Use of Test Report.			
CLAUSE	REQUIREMENTS	RESULTS	REMARKS
5.6	Water Absorption When roofing tiles are tested by the method described in 5.9 of MS 2596-2:2014, the average percentage of water absorption of specimens shall not be more than 10 %.	1. 8.7 % 2. 8.4 % 3. 8.5 % Average : 8.6 %	Pass
5.7	Water Permeability When test in accordance with 5.10 of MS 2596-2:2014 the underside of the tiles and/or valley tiles may show drops of water but no drops shall fall before the completion of the test (20h).	No water drops after completion of test (20h)	Pass
5.8	Fire performance		
5.8.1	External fire performance Requirements		
5.8.1.1	Where subject to regulatory requirements, the external fire performance of the products shall be declared according to the provision of 5.8.1.2		
5.8.1.2	Test and assessment methods		
5.8.1.2.1	Products satisfying the requirements for external fire performance, without the need for testing Tiles and fittings covered by this standard meet the requirements for external fire performance without the need for testing, provided that any external coating shall be inorganic or have a gross calorific potential (GCP) $\leq 4.0 \text{ MJ/m}^2$ or a mass $\leq 200 \text{ g/m}^2$. For this purpose the calorific value or mass of the organic coating shall be measured over the coated area only.	1. -0.4916 MJ/m^2 2. 0.6677 MJ/m^2 3. 3.3062 MJ/m^2	Pass
5.8.1.2.2	Other products Products not meeting the provisions of 5.8.1.2.1 shall be tested and classified in accordance with EN 13501-1 and EN 13501-5.	Meet the provisions in 5.8.1.2.1	-
8	Marking and labelling Concrete roofing tiles and tiles to this standard shall be marked with the name of the manufacturer or other equivalent means of identification.	Trademark : INAPR	Pass



Note : Test conducted by TQM Sdn Bhd Pte. Ltd.

TRANG 10/12

REPORT NO : 2019CB1472	PAGE : 11 OF 11
This Test Report refers only to samples submitted by the applicant to SIRIM QAS International Sdn. Bhd. and tested by SIRIM QAS International Sdn. Bhd. This Test Report shall not be reproduced, stored in full and shall not be used for any purpose by any means or forms (including but not limited to advertising purposes) without written approval from the Managing Director, SIRIM QAS International Sdn. Bhd. Please refer the last page for Conditions Relating to the Use of Test Report.	



Photo 2 : Show sample submitted for test



TRANG 11/12

CONDITIONS RELATING TO THE USE OF SIRIM QAS INTERNATIONAL TEST REPORT

1. A Test Report will be issued in respect of Testing Services conducted and shall relate only to the Sample actually tested. SIRIM QAS International makes no warranty whatsoever and the Applicant shall not represent in any manner that any duplication or mass production of the Product is same as the Sample actually tested or that SIRIM QAS International has tested any of the duplicated or mass produced Product.
2. The Test Report shall not be amended, changed, varied or modified in any manner whatsoever by the Applicant or otherwise.
3. If the Test Report is to be furnished to any third party or to the public, each such Test Report shall be furnished in full, legible and in its entirety.
4. The Test Report shall not be reproduced and shall not in any event be used for any advertising purposes or whatsoever without written approval from the Managing Director of SIRIM QAS International of No 1, Persiaran Data' Menteri, Building 8, Section 2, P.O. Box 7035, 40700 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan.
5. Customer (Applicant/Manufacturer/Factory, etc.) is not permitted to use any SIRIM QAS International, SIRIM or other SIRIM's subsidiaries logo or words on packaging, samples manual, technical specification, brochures/flyers or any other means without the prior written approval from the Managing Director of SIRIM QAS International.
6. If such approval is obtained from the Managing Director of SIRIM QAS International, the Applicant may only include the phrase: "A sample of this product has been tested by SIRIM QAS International ... (Test Report No) ... (dated) ... (for what test) ... (to which standard)" or such similar words which stress that only the Sample was actually tested. This phrase shall only be used for the purpose of product advertisement or product promotion (eg. brochures). For avoidance of doubt, the statement shall not be used on the sample and packaging of the sample.
7. In the event there is an investigation from a Government Regulatory Agency concerning the Applicant's Test Report, SIRIM QAS International may disclose the information pertaining to the Test Report for purposes of such investigation.
8. Further or in the alternative, it is strictly forbidden unless with prior written approval from the Managing Director of SIRIM QAS International, to represent in any manner whatsoever that SIRIM QAS International, SIRIM and/or other SIRIM's subsidiaries has endorsed, approved or validated the Product of the Applicant in any manner whatsoever.
9. In the event the Applicant is found in breach of this provision, SIRIM QAS International, SIRIM and/or other SIRIM's subsidiaries without prejudice to any other rights and remedies may take whatever action necessary including but not limited to:
 - a) Informing and placing a notice in the media;
 - b) Obtaining an injunction from Court (and on a solicitor-client basis to be borne by the Applicant);
 - c) Refusing to accept any further Product for Testing Services from the Applicant or whosoever related to the Applicant, whether subsidiary or otherwise;
 - d) Instructing the Applicant to withdraw and recall the advertisement, statement or document in question and advertise a clarification and apology to SIRIM QAS International, SIRIM and/or other SIRIM's subsidiaries twice in a national publication of SIRIM QAS International's choice at the Applicant's sole cost; and
 - e) Informing or lodging a report pertaining the Applicant's Test Report with the relevant authorities.
10. Certified true copies of the Test Report may be issued upon request by the Applicant upon payment of the relevant fee.
11. Corrections to test report shall only be allowed within 6 months from issuance date of the test report and shall be limited to maximum 3 times, after which time whichever occurs earlier, a new test report shall be issued and replace the previous one (bearing error(s) or lack of information). Issuance of Supplementary Report to the original Test Report shall be for the following:
 - a) Misprints and type errors
 - b) Missing technical information
 - c) Test data not reported
 - d) Mistake in reporting of test data

TRANG 12/12

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

Ngày 20/04/2018, tại diễn đàn Doanh nghiệp VLXD lần 2 - BMF 2018, Công ty CP phát triển VLXD mới Thành Đông tự hào và vinh dự được nhận cúp, giấy chứng nhận vì các thành tựu và những đóng góp mà Công ty đã đạt được trong ngành VLXD mới.



Nhà tài trợ cho
VIETNAM MALAYSIA BUSINESS ASSOCIATION



Chứng nhận Doanh nghiệp VLXD phát triển bền vững vì
chất lượng công trình thế kỷ XXI

LỜI KẾT

Cảm ơn Quý khách hàng đã dành thời gian nghiên cứu hồ sơ của công ty chúng tôi. Hy vọng những thông tin về sản phẩm ngói màu **INARI** sẽ thật sự hữu ích và làm hài lòng được Quý khách hàng. Sự yêu mến và niềm tin của Quý khách hàng là niềm tự hào và thành công lớn nhất của chúng tôi trong quá trình phát triển. Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn chính xác. Hãy đến với chúng tôi, hãy thử một lần để **INARI** được mang những sản phẩm ngói màu tốt nhất đến với Quý khách hàng, hãy cùng chúng tôi **"HỢP TÁC BỀN VỮNG"**.

Trân trọng cảm ơn!

TM Công ty cổ phần phát triển VLXD mới Thành Đông

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀI SƠN



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG
THANHDONG DNM JSC**

Địa chỉ: Cụm CN Kỳ Sơn - Ngọc Sơn - Tứ Kỳ - Hải Dương

Điện thoại: 02203.624.555 - Fax 02203.624.386

Website: www.ngoimauinari.com - Email: ngoimauinari@gmail.com